

Edward Morgan Forster

Điều không có ở thiên đường



Linh hồn những người chết thăng thiên lên ngai phán xét và công thiên đàng. Linh hồn của cõi thế ép họ từ mọi phía, cũng như bầu khí quyển ép những bong bóng đang bay lên, ra sức đè nén họ, phá vỡ lớp vỏ cá tính mỏng manh của họ, để hòa lẫn phẩm hạnh của họ vào với nó. Nhưng họ cưỡng lại, lòng nhớ đến cuộc sống cá nhân huy hoàng của mình trên trái đất trước kia đồng thời hy vọng về một cuộc sống cá nhân sẽ tới.

Trong số đó linh hồn của một ông Andrews bay lên, ông vừa chết tại nhà mình trong thị trấn, sau một cuộc đời từ tâm và danh giá. Ông tự biết mình tử tế, chính trực và mộ đạo, và mặc dù đến phiên tòa phán xét với tất cả lòng khiêm tốn, ông không thể hoài nghi kết quả cuộc phân xử. Thượng đế ngày nay không phải là một Thượng đế quá khắt khe đòi hỏi sự trung thành. Ngài sẽ không từ chối dang tay cứu rỗi, đơn giản bởi người ta mong chờ điều đó. Một linh hồn chính trực có thể ý thức hợp lý về sự chính trực của mình, mà ông Andrews thì ý thức được về sự chính trực của ông.

Một giọng nói cất lên:

- Đường xa, nhưng chuyện trò vui vẻ giúp đường đi ngắn lại. Tôi có thể đi cùng ông không?

- Xin vui lòng.

Ông Andrews nói và chìa tay ra, hai linh hồn cùng bay lên. Người kia hân hoan nói:

- Tôi bị giết trong lúc đánh bọn ngoại giáo, và tôi tới thẳng niềm vui mà Đấng tiên tri đã nói.

Ông Andrews trang trọng hỏi:

- Ông không phải là người Ki Tô à?

- Không, tôi là một tín đồ. Chắc ông là người Hồi giáo?

Ông Andrews nói:

- Không, tôi là một tín đồ.

Hai linh hồn bay lên im lặng, nhưng không buông tay nhau ra. Ông dịu dàng nói thêm:

- Tôi là tín đồ khoáng đạt.

Chữ “khoáng đạt” rền lên lạ lùng giữa thinh không. Ông người Thổ tốt cuộc nói:

- Xin kể cho tôi nghe về sự nghiệp của ông.

- Tôi sinh ra trong một gia đình trung lưu đứng đắn, học ở Winchester và Oxford. Tôi định trở thành nhà truyền giáo, nhưng nhận lời mời làm việc ở Bộ Thương mại. Tôi lập gia đình năm ba mươi hai tuổi, có bốn con, hai đứa đã mất. Vợ tôi còn sống. Nếu sống lâu thêm chút nữa thì tôi đã được phong tước Hiệp sĩ.

- Bây giờ tôi sẽ kể về sự nghiệp của tôi. Tôi chưa bao giờ biết cha mình, mẹ tôi thì không đáng kể tới. Tôi lớn lên trong khu ổ chuột ở

Salonika. Rồi tôi nhập băng đảng và chúng tôi cướp các ngôi làng của bọn ngoại đạo. Tôi làm giàu và có ba vợ, tất cả đều còn sống. Nếu sống lâu thêm chút nữa thì tôi đã có một băng riêng của mình.

- Một đứa con trai của tôi bị giết trong chuyến du lịch ở Macedonia. Có lẽ ông giết nó.

- Rất có thể.

Hai linh hồn bay lên, tay trong tay. Ông Andrews không nói nữa, bởi lòng ông tràn ngập nỗi kinh hoàng của thảm kịch sắp đến gần. Người đàn ông này, một kẻ trái đạo lý, vô pháp luật, độc ác, dâm dục, tin rằng hắn sẽ được nhận vào thiên đàng. Mà lại vào cái thiên đàng đầy thú vui thô tục của cuộc đời vô lại trên trái đất! Nhưng ông Andrews không cảm thấy kinh tởm hay căm phẫn đạo đức gì. Ông chỉ thấy một nỗi thương hại bao la, và đức hạnh của chính ông không hề khiến ông khó xử vì chuyện đó. Ông ao ước cứu vớt kẻ mà bàn tay của y ông đang nắm chặt hơn, kẻ mà theo ông nghĩ giờ đây đang nắm chặt lấy tay ông. Và khi đến cổng thiên đàng, thay vì nói "Tôi vào được không?" như đã dự liệu, ông kêu lớn:

- Ông ta không được vào phải không?

Và cùng lúc đó gã Thổ thốt lên cùng câu nói. Vì tâm hồn của họ giống nhau. Từ cổng vào một giọng nói đáp:

- Cả hai đều vào được.

Họ tràn ngập vui mừng và cùng nhau xấn lên phía trước. Giọng nói hỏi:

- Ông mặc bộ áo quần gì để vào?

Gã Thổ reo:

- Bộ cánh hạng nhất của tôi, bộ mà tôi ăn cắp được.

Và hẳn tự đội tấm khăn xếp lộng lẫy, cái áo chèn thêu bạc, cái quần thùng thình, dây thắt lưng lớn giắt ống võ, khẩu súng và con dao.

Giọng nói hỏi ông Andrews:

- Còn ông mặc gì để vào?

Ông Andrews nghĩ tới bộ đồ đẹp nhất của mình, nhưng ông không muốn mặc lại nó nữa. Cuối cùng ông nhớ ra:

- Áo thụng.

Giọng nói hỏi:

- Màu gì, kiểu gì?

Ông Andrews chưa bao giờ nghĩ nhiều tới vấn đề này. Ông lưỡng lự đáp:

- Tôi nghĩ là màu trắng, loại vải mềm nhẹ.

Lập tức ông nhận được bộ trang phục đúng như tả. Ông hỏi:

- Tôi mặc có đúng không?

Giọng nói đáp:

- Mặc sao cũng được, miễn là ông vừa lòng. Ông còn muốn gì nữa không?

Ông Andrews đề nghị:

- Một cây đàn hạc. Cây nhỏ thôi.

Cây đàn hạc nhỏ bằng vàng được đặt vào tay ông.

- Và một lá cọ - mà không, tôi không thể có lá cọ được, vì đó là phần thưởng cho kẻ tử vì đạo. Đời tôi thì yên bình và hạnh phúc.

- Ông có thể có lá cọ nếu ông muốn.

Nhưng ông Andrews từ chối lá cọ, và mặc vội áo thụng trắng của

mình rồi tiến lên sau gã Thổ lúc này đã vào thiên đàng. Khi ông bước qua cánh cổng mở, một người trang phục như ông bước ra với vẻ thất vọng. Ông hỏi:

- Tại sao ông ấy không vui?

Giọng nói không trả lời.

- Tất cả những hình dáng ngồi trên ngai và trên núi đó là ai? Tại sao họ có vẻ đáng sợ, sầu não và xấu xí?

Không có câu trả lời. Ông Andrews vào, rồi ông thấy tất cả những hình dáng đang ngồi đó đều là các vị thần thánh được thờ phụng trên trái đất. Mỗi thần có một nhóm linh hồn vây quanh hát lời ca ngợi. Nhưng chư thần không buồn chú ý lời ca, họ đang mãi nghe lời cầu nguyện của người sống, vốn là dưỡng chất duy nhất của họ. Đôi khi một tín ngưỡng nào đó trở nên yếu đuối, vị thần của tín ngưỡng đó cũng rũ xuống, teo lại và lả đi cùng với phần hương khói hàng ngày của ngài. Và đôi khi, nhờ phong trào phục hưng, nhờ một lễ tưởng niệm lớn, hay vì một lý do nào đó, một tín ngưỡng lớn mạnh lên, vị thần của tín ngưỡng đó cũng lớn mạnh theo. Song, thông thường hơn thì một tín ngưỡng biến dạng, hình dáng của vị thần thuộc tín ngưỡng đó cũng thay đổi và trở nên mâu thuẫn, chuyển từ đê mê sang đứng đắn, hay từ hòa nhã và bác ái sang hung tàn. Và chẳng hiếm khi một vị thần tách làm đôi, làm ba hay hơn nữa, mỗi vị mới lại có lễ nghi và nguồn tín đồ riêng, dù bất bênh.

Ông Andrews thấy nào Phật, nào Vishnu, nào Allah, Jehovah và Elohim. Ông thấy những vị thần nhỏ xấu xí cương quyết được một vài bọn dã man thờ phụng cùng một kiểu. Ông thấy đường nét

khổng lồ mờ của Zeus thời tân ngoại giáo. Có những thần hung ác, những thần thô lỗ, những thần đày đoạ, và tệ hơn nữa, có những thần cáu kỉnh, man trá hay tục tằn. Không khát vọng nào của loài người không được thỏa mãn. Thậm chí có một trạng thái nửa vờ cho những kẻ muốn nửa vờ, và có một chỗ cho bọn nhà khoa học cơ đốc giáo (Christian scientists) để chứng minh rằng họ đã không chết.

Ông chỉ gảy đàn một lát, rồi cố lòng tìm một trong những người bạn đã quá cố của mình, nhưng vô hiệu. Mặc dù các linh hồn vào cửa không ngớt, dường như Thiên đàng vẫn trống trải một cách lạ kỳ. Dù có mọi thứ, ông vẫn không thấy niềm hạnh phúc lớn lao nào, không thấy tư duy huyền bí của cái đẹp, không thấy sự hợp nhất thần kỳ nào với cái thiện. Không gì so sánh được với lúc bên ngoài cổng, khi ông cầu xin cho gã Thổ được vào và nghe gã Thổ thốt lên lời cầu xin tương tự cho ông. Cuối cùng ông gặp lại bạn đồng hành, ông réo gọi hân bằng nỗi vui rất con người.

Gã Thổ ngồi trầm tư, quanh hắn là bảy nàng trinh nữ như kinh Koran đã hứa. Gã gọi:

- Ô, ông bạn quý! Đến đây, mình sẽ không bao giờ xa nhau nữa, và khoá lặc của tôi cũng là của ông. Những người bạn cũ của tôi đâu cả? Những người tôi yêu mến, hay những kẻ tôi giết đâu cả rồi?

Ông Andrews nói:

- Tôi cũng chỉ thấy có ông.

Ông ngồi xuống cạnh gã Thổ, và các nàng trinh nữ giống nhau như đúc liếc mắt đưa tình, mắt họ đen như than.

Gã Thổ nói:

- Dù có mọi thứ, tôi vẫn không thấy niềm hạnh phúc lớn lao nào. Không gì so sánh được với lúc bên ngoài cổng, khi tôi cầu xin cho ông được vào, và nghe ông thốt lên lời cầu xin tương tự cho tôi. Các nàng trinh nữ này đẹp và giỏi như tôi tưởng tượng, nhưng ước gì họ giỏi hay đẹp hơn.

Như hăn ao ước, hình dáng các trinh nữ trở nên tròn trịa hơn, mắt họ lớn và đen hơn trước. Và ông Andrews, với ước muốn tương tự, cũng làm cho bộ áo của ông trở nên thanh khiết và mềm mại hơn, cây đàn hạc trở nên lộng lẫy hơn. Bởi vì ở đó mọi ước muốn của họ đều được thỏa mãn, ngoại trừ hy vọng.

Cuối cùng ông Andrews nói:

- Tôi đi đây. Chúng ta khát khao sự vĩnh hằng nhưng không thể tưởng tượng ra nó. Làm sao có thể trông đợi ai ban phát nó cho chúng ta? Tôi chưa bao giờ tưởng tượng được điều gì hay hoặc đẹp vô ngần, ngoại trừ trong giấc mơ.

Người kia nói:

- Tôi đi với ông.

Họ cùng nhau tìm cổng vào, gã Thổ chia tay với các nàng trinh nữ và từ bỏ bộ áo quần hạng nhất của hăn, còn ông Andrews ném bộ áo thụng và cây đàn hạc của mình. Họ hỏi:

- Chúng tôi cáo biệt được không?

Giọng nói đáp:

- Hai ông có thể đi như ý muốn, nhưng hãy nhớ những gì bên ngoài. Ngay khi bước qua cổng, họ lại cảm thấy áp lực của cõi thế. Họ đứng nắm tay nhau một lúc để chống lại. Rồi họ chịu để nó đè lên họ, và

với tất cả kinh nghiệm họ có, tất cả lòng yêu thương và minh triết họ đã thu đạt, họ bước vào cõi thế và làm cho nó tốt hơn.

Phạm Văn dịch

Nguồn: Vnexpress

Được bạn: ms đưa lên

vào ngày: 18 tháng 10 năm 2004